

●150. PHÉP CỘNG

A – MỤC TIÊU

Giúp HS củng cố các kĩ năng thực hành phép cộng các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và ứng dụng trong tính nhanh, trong giải bài toán.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. GV nêu câu hỏi để HS trả lời, trao đổi ý kiến về những hiểu biết đối với phép cộng nói chung : tên gọi các thành phần và kết quả, dấu phép tính, một số tính chất của phép cộng... (như trong SGK).

245

2. GV tổ chức, hướng dẫn HS tự làm rồi chữa các bài tập. Chẳng hạn :

Bài 1 : Cho HS tự tính rồi chữa bài.

Bài 2 : Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Có thể chọn mỗi phần a), b), c) một bài tập. Chẳng hạn :

$$\begin{aligned} \text{a)} (689 + 875) + 125 &= 689 + (875 + 125) \\ &= 689 + 1000 = 1689 ; \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b)} \left(\frac{2}{7} + \frac{4}{9} \right) + \frac{5}{7} &= \frac{2}{7} + \frac{5}{7} + \frac{4}{9} \\ &= \frac{7}{7} + \frac{4}{9} = 1 + \frac{4}{9} = 1\frac{4}{9} ; \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{c)} 5,87 + 28,69 + 4,13 &= 5,87 + 4,13 + 28,69 \\ &= 10 + 28,69 = 38,69. \end{aligned}$$

Bài 3 : Cho HS tự làm rồi chữa bài. Nên cho HS trao đổi ý kiến khi chữa bài. Chẳng hạn, có thể cho HS nêu các cách dự đoán khác nhau rồi lựa chọn cách hợp lí nhất. Ví dụ :

a) $x + 9,68 = 9,68$; $x = 0$ vì $0 + 9,68 = 9,68$ (Dự đoán $x = 0$ vì 0 cộng với số nào cũng bằng chính số đó). HS khác có thể giải thích $x = 0$ vì $x + 9,68 = 9,68$ thì $x = 9,68 - 9,68 = 0$. Cả hai cách đều đúng, nhưng cách dự đoán bằng sử dụng tính chất của phép cộng với 0 nhanh gọn hơn.

Bài 4 : Cho HS tự đọc rồi giải bài toán. Chẳng hạn :

Bài giải

Mỗi giờ cả hai vòi cùng chảy được :

$$\frac{1}{5} + \frac{3}{10} = \frac{5}{10} \text{ (thể tích bể)}$$

$$\frac{5}{10} = 50\%$$

Đáp số : 50% thể tích bể.